

BÁO CÁO

DANH MỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIẾN CỐ HÓA KÊNH MƯƠNG NĂM 2015-2020 HUYỆN KRÔNG NĂNG

S T T	Tên công trình	Địa điểm XD (xã)	Năm lực thiết kế (ha)					Tổng chiều dài kênh (km)	Chiều dài đã KCH (km)	Kế hoạch KCH 2015-2020 (km)	Còn lại chưa KCH (km)	Tổng mức đầu tư (triệu đ)	nguồn vốn	Vốn đã bố trí (triệu đ)	Vốn chưa bố trí (triệu đ)	Ghi chú
			Tổng	Lúa	cà phê	Màu	cây khác									
A	Công trình chuyển tiếp năm 2015															
1	Hệ thống kênh mương CTTL Ea Hồ	Ea Hồ	40	40				1.747		1.747		4,882.41	Vay tín dụng	1,500	3,382.41	3364/QĐUB
	Ea Quanh (gói thầu số 1)												ưu đãi			8/11/2011
2	Hệ thống kênh mương CTTL Buôn Giêr (GĐ 1)	Ea Hồ	40	40				2.249		2.249		9,018.75	Vay tín dụng	2,700	6,318.75	3365/QĐUB
													ưu đãi			8/11/2011
B	Công trình dự kiến mở mới															
1	Hệ thống kênh mương CTTL Ea Tam	Ea Tam	30	30				1.427		1.427		2,455.00	Ngân sách	0	2,455.00	61/QĐUB
2	Hệ thống kênh mương CTTL Buôn Kú	Phú Xuân	55	55				1		1		6,391.00	Ngân sách	0	6,391.00	348/QĐUB
3	Hệ thống kênh mương CTTL Ea Kmâm 1	T. trấn K.Năng	230	30	200			1.935		1.935		10,868.00	Ngân sách	0	10,868.00	364/QĐKHDT
																10/11/2010
4	Hệ thống kênh mương CTTL Ea Toa	Điêya	50	20	30			2		2		5,000.00	Ngân sách	0	5,000.00	Chưa p. duyệt
5	Hệ thống kênh mương CTTL Thanh Niên	Phú Lộc	250	50	200			2.5		2.5		6,250.00	Ngân sách	0	6,250.00	Chưa p. duyệt
6	Hệ thống kênh mương CTTL Ea Mlung	Tam Giang	75	10	65			1.5		1.5		3,750.00	Ngân sách	0	3,750.00	Chưa p. duyệt
7	Hệ thống kênh mương CTTL Ea Tóh hạ	Ea Tóh	166	20	146			2		2		5,000.00	ADB	0	5,000.00	Chưa p. duyệt
8	Hệ thống kênh mương CTTL Lộc Xuân	Phú Lộc	170		170			2		2		5,000.00	Ngân sách	0	5,000.00	Chưa p. duyệt
9	Hệ thống kênh mương CTTL Ea Cung	Phú Xuân	60	40	20			2		2		6,500.00	"		6,500.00	"
10	Hệ thống kênh mương CTTL Phú Xuân 1	Phú Xuân	60	35	25			2		2		6,500.00	"		6,500.00	"
11	Hệ thống kênh mương CTTL Ea Drông	Ea Hồ	50	30	20			2		2		5,600.00	"		5,600.00	"
12	Hệ thống kênh mương CTTL Ea Dah II	Tam Giang	35	15	20			2		2		3,450.00	"		3,450.00	"
13	Hệ thống kênh mương CTTL Tam Lập	Ea Tam	60	10	50			1.4		1.4		3,540.00	"		3,540.00	"
14	Hệ thống kênh mương CTTL Ea Drin II	Ea Púk	55	40	15			5.3		5.3		5,880.00	"		5,880.00	"
15	Hệ thống kênh mương CTTL Ea Pan	Điêya	35	20	15			1.2		1.2		3,200.00	"		3,200.00	"
16	Hệ thống kênh mương CTTL Giang Xuân	Ea Dah	55	20	35			1.5		1.5		4,000.00	"		4,000.00	"
17	Hệ thống kênh mương CTTL Ea Tók	Ea Dah	55	20	35			1.5		1.5		4,000.00	"		4,000.00	"
18	Hệ thống kênh mương CTTL Ea Ngao	Cư Kông	108	15	93			2.5		2.5		7,000.00	"		7,000.00	"
19	Hệ thống kênh mương CTTL Ea Dah	T. Giang	75	15	60			2		2		5,000.00	"		5,000.00	"
	TỔNG CỘNG		1,571	555	1,199			41.758	-	41.758	-	113,285.15			109,085.15	

Nơi nhận:

-Sở NN&PTNT;

-Lưu VT.



Châu Văn Lượm